

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN HVNH QUÁ CÁC HỌC KÌ HỌC TRỰC TUYẾN

ThS. Trần Anh Dũng¹

Tóm tắt: sử dụng các phương pháp: tham khảo tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm và toán học thống kê. Chúng tôi tiến hành lựa chọn được 2 tiêu chí đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất của sinh viên (SV) Học viện Ngân hàng (HVNH) qua các học kì học trực tuyến; đồng thời đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất (GDTC) của sinh viên HVNH qua các học kì học trực tuyến cho thấy sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê. Như vậy việc học trực tuyến môn GDTC không ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên cũng như chất lượng đào tạo của HVNH.

Từ khóa: Môn học GDTC, sinh viên, học kì học trực tuyến, HVNH

Summary: Using methods: Refer to the documentation; interviews, seminars and mathematical statistics. We've selected 2 criteria to evaluate the results of physical education subjects of Banking Academy students through online semesters; At the same time, evaluating the results of the PE subject of the Banking Academy students through the online semesters had showed that the difference was not statistically significant. Thus, the online learning of physical education does not affect the learning outcomes of students as well as the training quality of Banking Academy.

Keywords: Physical Education subjects, students, online semesters, Banking Academy

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm học 2020 - 2021 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động của ngành giáo dục nói chung và của HVNH nói riêng, nhiều giai đoạn sinh viên không thể học trực tiếp tại trường. Trong bối cảnh đó, HVNH đã chủ động chuyển trạng thái để thích ứng tình hình mới và thực hiện mục tiêu vừa bảo đảm an toàn phòng dịch, vừa hoàn thành các nhiệm vụ năm học đảm bảo chất lượng.

Ngay từ khi dịch bùng phát, Bộ môn GDTC HVNH đã chủ động xây dựng đề cương chi tiết các học phần học trực tuyến môn GDTC (GDTC) rất bài bản, kết hợp giữa nội dung lý thuyết và thực hành. Việc giảng dạy được thông qua nền tảng Google Classroom (quản lý lớp học) và Zoom meetings (giảng trực tuyến). Quá trình kiểm tra, đánh giá cũng hết sức linh hoạt và đa dạng dưới nhiều hình thức (Ittest, vấn đáp, thực hành). Việc giảng dạy môn GDTC bằng hình thức trực tuyến của HVNH bước đầu còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Tuy nhiên với sự quyết tâm cao của các giảng viên trong Bộ môn GDTC HVNH việc triển khai giảng dạy môn GDTC bằng hình thức trực tuyến ngày càng bài bản.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phỏng vấn tọa đàm và phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá kết quả môn học GDTC của SV HVNH qua các học kì học trực tuyến

Chúng tôi tiến hành lựa chọn tiêu chí đánh giá kết quả môn học GDTC của SV HVNH qua các học kì học trực tuyến tại HVNH. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: đã lựa chọn được 2 tiêu chí đánh giá kết quả môn học GDTC của SV HVNH

qua các học kì học trực tuyến là:

- Kết quả học tập
- Phản hồi của người học

2.2. Đánh giá kết quả môn học GDTC của SV HVNH qua các học kì học trực tuyến

Chúng tôi sử dụng các tiêu chí đã lựa chọn để đánh giá kết quả môn học GDTC của SV HVNH qua các học kì học trực tuyến. Kết quả được trình bày tại bảng 2 và 3.

Qua bảng 2 và 3 cho thấy: Kết quả môn học GDTC qua các học kì học trực tuyến là tương đối tốt và ổn định. Tỷ lệ SV đạt điểm B và C chiếm cao nhất (từ 32.33% đến 38.46%). Điểm D chiếm tỷ lệ cao thứ 3 (từ 21.03 đến 22.45%). Điểm A và điểm F chiếm tỷ lệ không đáng kể (từ 1.72% - 4.54%).

Chúng tôi tiến hành lấy ý kiến của người học thông qua phỏng vấn SV đang học môn GDTC (đợt 2 học kì 1 năm học 2021 - 2022). Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Về thuận lợi và khó khăn khi học trực tuyến thì số SV chọn việc học trực tuyến là thuận lợi chiếm tỷ lệ từ 47.14% đến 75.6% (Trung bình là 62.71%); Số SV chọn khó khăn chiếm tỷ lệ từ 24.4% đến 52.86% (Trung bình là 37.29%).

- Về tính hiệu quả khi học trực tuyến thì số SV cho rằng rất hiệu quả chiếm tỷ lệ từ 15.07% đến 26.6% (Trung bình là 20.12%); Số SV cho rằng hiệu quả chiếm tỷ lệ từ 69.8% đến 75.07% (Trung bình là 72.75%); Số SV cho rằng không hiệu quả chiếm ít hơn, từ 2.75% đến 10.24% (Trung bình là 7.13%).

- Về việc thích học trực tiếp hay học trực tuyến thì số SV lựa chọn thích học trực tuyến chiếm từ 36.86% đến 74.00% (Trung bình là 55.09%); Số SV lựa chọn học trực tiếp chiếm từ 26.00% đến 63.14% (Trung bình là 44.91%).

2.3. So sánh kết quả môn học GDTC của SV HVNH qua các học kì học trực tuyến và học trực tiếp

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định tiêu chí đánh giá kết quả môn học GDTC của sinh viên HVNH qua các học kỳ học trực tuyến (n=32)

TT	Tiêu chí đánh giá	Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
		n	%	n	%
1	Kết quả học tập	32	100.00	0	0.00
2	Phản hồi của người học	32	100.00	0	0.00

Bảng 2. Kết quả các học phần GDTC của sinh viên HVNH qua các học kỳ học trực tuyến

TT	Học phần	Điểm	Năm học 2020 - 2021		Năm học 2021 - 2022			
			Đợt 2 (HK2)		Đợt 1 (HK1)		Đợt 2 (HK1)	
			n	%	n	%	n	%
1	Đại cương	Điểm A (8,5-10)	4	2.33	5	2.67	6	3.14
		Điểm B (7,0-8,4)	72	41.86	80	42.78	82	42.93
		Điểm C (5,5-6,9)	59	34.30	67	35.83	65	34.03
		Điểm D (4,0-5,4)	31	18.02	33	17.65	35	18.32
		Điểm F (< 4,0)	6	3.49	2	1.07	3	1.57
2	Bóng rổ	Điểm A (8,5-10)	7	3.41	9	4.29	6	3.30
		Điểm B (7,0-8,4)	46	22.44	52	24.76	50	27.47
		Điểm C (5,5-6,9)	94	45.85	94	44.76	80	43.96
		Điểm D (4,0-5,4)	52	25.37	49	23.33	43	23.63
		Điểm F (< 4,0)	6	2.93	6	2.86	3	1.65
3	Bóng chuyền	Điểm A (8,5-10)	7	3.59	8	4.32	7	3.80
		Điểm B (7,0-8,4)	54	27.69	55	29.73	56	30.43
		Điểm C (5,5-6,9)	76	38.97	70	37.84	75	40.76
		Điểm D (4,0-5,4)	52	26.67	47	25.41	43	23.37
		Điểm F (< 4,0)	6	3.08	5	2.7	3	1.63
4	Cầu lông	Điểm A (8,5-10)	8	4.00	12	6.03	9	5.00
		Điểm B (7,0-8,4)	54	27.00	60	30.15	56	31.11
		Điểm C (5,5-6,9)	73	36.50	62	31.16	60	33.33
		Điểm D (4,0-5,4)	58	29.00	57	28.64	51	28.33
		Điểm F (< 4,0)	7	3.50	8	4.02	4	2.22
5	Khiêu vũ	Điểm A (8,5-10)	9	4.74	10	5.29	11	5.64
		Điểm B (7,0-8,4)	85	44.74	90	47.62	88	45.13
		Điểm C (5,5-6,9)	68	35.79	69	36.51	69	35.38
		Điểm D (4,0-5,4)	23	12.11	19	10.05	24	12.31
		Điểm F (< 4,0)	5	2.63	1	0.53	3	1.54

* Số liệu: Bộ môn GDTC, Phòng đào tạo HVNH

Bảng 3. Tổng hợp kết quả môn học GDTC của sinh viên HVNH qua các học kì học trực tuyến

STT	Điểm	Năm học 2020 - 2021				Năm học 2021 - 2022			
		Đợt 2 (HK2)		Đợt 1 (HK1)		Đợt 2 (HK1)			
		m_i	%	m_i	%	m_i	%		
1	Điểm A	35	3.64	44	4.54	39	4.18		
2	Điểm B	311	32.33	337	34.74	332	35.62		
3	Điểm C	370	38.46	362	37.32	349	37.45		
4	Điểm D	216	22.45	205	21.13	196	21.03		
5	Điểm F	30	3.12	22	2.27	16	1.72		

Bảng 4. Kết quả phản hồi của người học qua các học kì học trực tuyến

TT	Nội dung	Đại cương (n=960)		Bóng rổ (n=365)		Bóng chuyền (n=470)		Cầu lông (n=850)		Khiêu vũ (n=350)	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Thuận lợi	726	75.6	230	63.01	301	64.04	542	63.76	165	47.14
2	Khó khăn	234	24.4	135	36.99	169	35.96	308	36.24	185	52.86
3	Rất hiệu quả	255	26.6	55	15.07	78	16.60	134	15.76	93	26.57
4	Hiệu quả	670	69.8	274	75.07	348	74.04	629	74.00	248	70.86
5	Không hiệu quả	35	3.6	36	9.86	44	9.36	87	10.24	9	2.57
6	Thích học trực tuyến	710	74.0	208	56.99	257	54.68	450	52.94	129	36.86
7	Thích học trực tiếp	250	26.0	157	43.01	213	45.32	400	47.06	221	63.14

Bảng 5. So sánh kết quả các học phần GDTC của sinh viên HVNH giữa học trực tiếp và học trực tuyến

TT	Học phần	Điểm	Đợt 2 - Học kì 1 (Năm 2020-2021)		Đợt 1 - Học kì 1 (Năm 2021-2022)		Sự khác biệt thống kê	
			Học trực tiếp		Học trực tuyến		χ^2	P
			n	%	n	%		
1	Đại cương	Điểm A (8,5-10)	6	2.91	5	2.67	0.472	>0.05
		Điểm B (7,0-8,4)	84	40.78	80	42.78		
		Điểm C (5,5-6,9)	79	38.35	67	35.83		
		Điểm D (4,0-5,4)	34	16.50	33	17.65		
		Điểm F (< 4,0)	3	1.46	2	1.07		

2	Bóng rổ	Điểm A (8,5-10)	7	3.45	9	4.29	2.418	>0.05
		Điểm B (7,0-8,4)	45	22.17	52	24.76		
		Điểm C (5,5-6,9)	87	42.86	94	44.76		
		Điểm D (4,0-5,4)	60	29.56	49	23.33		
		Điểm F (< 4,0)	4	1.97	6	2.86		
3	Bóng chuyền	Điểm A (8,5-10)	7	4.02	8	4.32	3.643	>0.05
		Điểm B (7,0-8,4)	45	25.86	55	29.73		
		Điểm C (5,5-6,9)	57	32.76	70	37.84		
		Điểm D (4,0-5,4)	60	34.48	47	25.41		
		Điểm F (< 4,0)	5	2.87	5	2.70		
4	Cầu lông	Điểm A (8,5-10)	11	5.29	12	6.03	0.528	>0.05
		Điểm B (7,0-8,4)	58	27.88	60	30.15		
		Điểm C (5,5-6,9)	66	31.73	62	31.16		
		Điểm D (4,0-5,4)	65	31.25	57	28.64		
		Điểm F (< 4,0)	8	3.85	8	4.02		
5	Khiêu vũ	Điểm A (8,5-10)	13	6.60	10	5.29	1.830	>0.05
		Điểm B (7,0-8,4)	88	44.67	90	47.62		
		Điểm C (5,5-6,9)	69	35.03	69	36.51		
		Điểm D (4,0-5,4)	24	12.18	19	10.05		
		Điểm F (< 4,0)	3	1.52	1	0.53		

Sau khi thống kê kết quả các học phần GDTC của SV HVNH qua các học kì học trực tuyến, chúng tôi tiến hành so sánh kết quả giữa việc học trực tiếp và học trực tuyến. Kết quả được trình bày tại bảng 5 và biểu đồ 1

Qua bảng 5 cho thấy: Khi so sánh kết quả giữa học trực tiếp và học trực tuyến môn GDTC của SV HVNH là tương đương nhau với $\chi^2_{\text{tính}} < \chi^2_{\text{bảng}}$ (với $P > 0.05$).

3. KẾT LUẬN

- Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 2 tiêu chí đánh giá kết quả môn học GDTC của SV HVNH là: kết quả học tập và phản hồi của người học

- Thông qua việc phỏng vấn lấy ý kiến người học chúng tôi cũng nhận được sự phản hồi rất tích cực từ phía SV; đồng thời so sánh kết quả giữa học trực tiếp và học trực tuyến môn GDTC của SV HVNH là tương đương nhau với $\chi^2_{\text{tính}} < \chi^2_{\text{bảng}}$ (với $P > 0.05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Cao Đàm (2008), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

2. Quyết định số 335/QĐ-HVNH ngày 07/08/2017 “*Hướng dẫn quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với đào tạo ĐH và CĐ chính quy*

tại HVNH”.

3. Quyết định số 132/QĐ-HVNH ngày 16 tháng 5 năm 2017 của HVNH về việc “*Ban hành chương trình đào tạo môn học GDTC cho hệ đào tạo đại học, cao đẳng chính quy tại HVNH*”

4. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

NGUỒN BÀI BÁO

Bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học: “*Giải pháp nâng cao chất lượng môn học GDTC cho SV HVNH qua việc học trực tuyến*”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện. Đề tài bước đầu đã hoàn thành, dự kiến bảo vệ vào tháng 02/2023.

